

Số: 72/2018/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 01 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 302/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa:

– Người yêu cầu: Anh Đặng Hoàng V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 684/11/3, ấp 2, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

– Người yêu cầu: Chị Đỗ Thanh Hồng C, sinh năm 1989.

HKTT: Ấp 2, tổ 2, xã CD, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 240/11/22, khu 1, tổ 2, ấp 3, xã AP, huyện LT, Đồng Nai.

Căn cứ vào khoản 4, Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 5 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Hoàng V, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 684/11/3, ấp 2, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai và chị Đỗ Thanh Hồng C, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 240/11/22, tổ 2, ấp 3, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về tình cảm: Anh Đặng Hoàng V và chị Đỗ Thanh Hồng C thuận tình ly hôn.

– Về con chung: Chị C nuôi dưỡng cháu Đặng Hoàng Khương K, sinh ngày

05/02/2016, anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về lệ phí: Anh V, chị C thỏa thuận, anh V chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh V được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002190, ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKND huyện Long Thành
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã LA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**